

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**  
Số: 028/PNC-2015

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Ngày 30 tháng 03 năm 2015

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP HCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

- Tổ chức niêm yết : **CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**
- Mã chứng khoán : **PNC**
- Trụ sở chính : 940 đường 3 tháng 2, phường 15, quận 11, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 08 38663447 Fax: 08 38663449
- Người thực hiện công bố thông tin: **NGUYỄN HỮU HOẠT** (Người được ủy quyền Công bố thông tin).
- Địa chỉ: Số 1H đường số 6, Cư xá Bình Thới, Quận 11, TpHCM
- Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): : 08 38663447 Fax: 08 38663449
- Loại thông tin công bố:  24 giờ;  72 giờ;  định kỳ  
 bất thường;  Theo yêu cầu
- Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tài chính kiểm toán năm và Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/03/2015 tại đường dẫn [www.pnc.com.vn](http://www.pnc.com.vn) của công ty.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Tài liệu đính kèm:** Báo cáo tài chính kiểm toán năm và Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu tại VPCT

**CÔNG TY CP VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**  
**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT**



**NGUYỄN HỮU HOẠT**



**RSM DTL Auditing**  
Connected for Success

**CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA  
PHƯƠNG NAM**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014



## MỤC LỤC

---

	<b>Trang</b>
Báo cáo của Hội đồng Quản trị	1 - 2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2014	5 - 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014	10 - 11
Thuyết minh báo cáo tài chính	12 - 39

11  
12  
13  
14  
15  
16  
17  
18  
19  
20  
21  
22  
23  
24  
25  
26  
27  
28  
29  
30  
31  
32  
33  
34  
35  
36  
37  
38  
39  
40  
41  
42  
43  
44  
45  
46  
47  
48  
49  
50  
51  
52  
53  
54  
55  
56  
57  
58  
59  
60  
61  
62  
63  
64  
65  
66  
67  
68  
69  
70  
71  
72  
73  
74  
75  
76  
77  
78  
79  
80  
81  
82  
83  
84  
85  
86  
87  
88  
89  
90  
91  
92  
93  
94  
95  
96  
97  
98  
99  
100

# CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: 940 đường 3/2, phường 15, quận 11, TP.Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Văn Hóa Phương Nam (dưới đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014.

### 1. CÁC THÔNG TIN CHUNG

Công ty Cổ phần Văn Hóa Phương Nam được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4103002356 ngày 19 tháng 11 năm 1999 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 25 tháng 03 năm 2014.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại số 940 đường 3/2, P.15, Q.11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 110.402.410.000 đồng.

Các đơn vị trực thuộc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 gồm:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Văn Hóa Phương Nam tại Hà Nội.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Văn Hóa Phương Nam tại Hải Phòng.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Văn Hóa Phương Nam tại Đà Nẵng.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Văn Hóa Phương Nam tại Huế.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Văn Hóa Phương Nam tại Hội An.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Văn Hóa Phương Nam tại Nha Trang.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Văn Hóa Phương Nam tại Cần Thơ.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Văn Hóa Phương Nam tại Đà Lạt.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Văn Hóa Phương Nam tại Quảng Ninh

### 2. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Bà Phan Thị Lệ	Chủ tịch
Ông Nguyễn Tuấn Quỳnh	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Hữu Hoạt	Thành viên
Ông Phạm Uyên Nguyên	Thành viên
Ông Võ Ngọc Thành	Thành viên
Bà Trần Thị Mai	Thành viên
Ông Nguyễn Ngọc Bích	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Ông Nguyễn Hữu Hoạt	Tổng Giám đốc (từ 01/02/2015), trước đó là Phó Tổng Giám đốc

### 3. TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

# CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: 940 đường 3/2, phường 15, quận 11, TP.Hồ Chí Minh

Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Hội đồng Quản trị được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Hội đồng Quản trị Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Hội đồng Quản trị xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

## 4. KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán DTL, thành viên của RSM Quốc tế, bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính cho các năm tài chính tiếp theo của Công ty.

## 5. CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Hội đồng Quản trị Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2015

Thay mặt Hội đồng Quản trị

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**PHAN THỊ LỆ**



Số: 15.116/BCKT-DTL

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**

### Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2015 từ trang 5 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng Quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Văn Hóa Phương Nam vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2015

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DTL**

**KT.TỔNG GIÁM ĐỐC**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**TÀNG QUỐC THẮNG**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số: 0075-2013-026-1

**KIỂM TOÁN VIÊN**

**LỘ NGUYỄN THÚY PHƯỢNG**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số: 1191-2013-026-1

N:031  
C  
C  
V  
PH  
11

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẤN HÓA PHƯƠNG NAM**

Địa chỉ: 940 Đường 3/2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

Mẫu số B 01 - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Th. minh</b>	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>67.544.084.225</b>	<b>160.735.743.715</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>8.078.371.451</b>	<b>5.655.275.757</b>
1. Tiền	111		2.078.371.451	5.655.275.757
2. Các khoản tương đương tiền	112		6.000.000.000	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>5.2</b>	<b>4.930.000.000</b>	<b>12.300.000.000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		4.930.000.000	12.300.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	<b>5.3</b>	<b>48.941.127.174</b>	<b>30.047.975.370</b>
1. Phải thu khách hàng	131		12.981.623.877	11.921.921.134
2. Trả trước cho người bán	132		3.102.656.300	8.417.212.740
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		33.625.218.997	12.377.315.120
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(768.372.000)	(2.668.473.624)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>5.4</b>	<b>3.525.065.298</b>	<b>103.768.036.264</b>
1. Hàng tồn kho	141		3.525.065.298	103.819.878.664
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(51.842.400)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.069.520.302</b>	<b>8.964.456.324</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.5	971.685.151	3.191.399.728
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		26.296.543	2.273.800
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		3.600	3.600
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	5.6	1.071.535.008	5.770.779.196

(Phần tiếp theo trang 06)



1860  
 ING T  
 PHÂN  
 N HÓA  
 JNG  
 P. HỒ



**CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**

Địa chỉ: 940 Đường 3/2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

Mẫu số B 01 - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Cuối năm	Đầu năm
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>183.075.853.027</b>	<b>155.169.604.563</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>8.332.000.000</b>	<b>8.332.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218	5.7	8.332.000.000	8.332.000.000
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>32.733.756.785</b>	<b>71.726.181.307</b>
1. TSCĐ hữu hình	221	5.8	2.817.671.618	40.738.880.937
+ Nguyên giá	222		12.050.086.315	94.549.122.725
+ Giá trị hao mòn lũy kế	223		(9.232.414.697)	(53.810.241.788)
2. TSCĐ thuê tài chính	224		-	-
+ Nguyên giá	225		-	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. TSCĐ vô hình	227	5.9	25.453.502.065	25.695.798.331
+ Nguyên giá	228		27.864.935.759	27.836.935.759
+ Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.411.433.694)	(2.141.137.428)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	5.10	4.462.583.102	5.291.502.039
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
+ Nguyên giá	241		34.364.000	34.364.000
+ Giá trị hao mòn lũy kế	242		(34.364.000)	(34.364.000)
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	5.11	<b>133.276.099.205</b>	<b>63.730.624.111</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		123.617.738.569	54.643.132.221
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		18.934.906.900	18.934.906.900
3. Đầu tư dài hạn khác	258		12.661.111.544	12.661.111.544
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(21.937.657.808)	(22.508.526.554)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>8.733.997.037</b>	<b>11.380.799.145</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.12	4.218.799.758	5.069.551.030
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	5.13	750.551.945	555.524.511
3. Tài sản dài hạn khác	268	5.14	3.764.645.334	5.755.723.604
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>250.619.937.252</b>	<b>315.905.348.278</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**

Địa chỉ: 940 Đường 3/2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

Mẫu số B 01 - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Th. minh	Cuối năm	Đầu năm
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>177.582.448.091</b>	<b>243.194.455.139</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>61.984.604.731</b>	<b>229.000.027.684</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	5.15	-	94.680.044.926
2. Phải trả người bán	312	5.16	14.257.706.365	105.122.426.282
3. Người mua trả tiền trước	313	5.16	4.075.149.353	1.105.176.585
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.17	599.715.905	687.300.037
5. Phải trả người lao động	315	5.18	1.191.531.984	5.093.859.564
6. Chi phí phải trả	316	5.19	3.411.599.750	2.525.111.413
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	5.20	38.448.901.374	19.786.108.877
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>115.597.843.360</b>	<b>14.194.427.455</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	5.21	389.968.360	337.968.360
4. Vay và nợ dài hạn	334	5.22	115.207.000.000	13.616.128.824
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		875.000	240.330.271
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B.VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>73.037.489.161</b>	<b>72.710.893.139</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	5.23	<b>73.037.489.161</b>	<b>72.710.893.139</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		110.402.410.000	110.402.410.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		24.738.460.046	24.738.460.046
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(2.616.000.640)	(2.616.000.640)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		970.956.900	970.956.900
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		629.012.114	629.012.114
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(61.087.349.259)	(61.413.945.281)
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>250.619.937.252</b>	<b>315.905.348.278</b>

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**

Địa chỉ: 940 Đường 3/2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

Mẫu số B 01 - DN

**CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Chỉ tiêu	Th. minh	Cuối năm	Đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	24.277.882.349
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại			
+ USD		200,21	-
+ EUR		-	-
+ JPY		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU

LÊ THỊ KIM SA

KẾ TOÁN TRƯỞNG

ÔNG THU NGA

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHAN THỊ LỆ

**CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**

Địa chỉ: 940 Đường 3/2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

Mẫu số B 02 - DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	115.119.804.741	310.975.608.220
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		503.934.939	3.001.882.326
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.1	114.615.869.802	307.973.725.894
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	70.240.407.600	198.921.584.508
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		44.375.462.202	109.052.141.386
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	1.671.881.396	2.484.716.569
7. Chi phí tài chính	22	6.4	9.228.455.599	35.971.442.684
<i>trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		9.447.569.107	13.791.108.654
8. Chi phí bán hàng	24	6.5	23.885.089.099	97.750.382.229
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.6	12.901.396.437	18.592.314.209
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		32.402.463	(40.777.281.167)
11. Thu nhập khác	31	6.7	1.480.938.627	5.176.225.788
12. Chi phí khác	32	6.8	1.381.772.502	17.713.642.676
13. Lợi nhuận khác	40		99.166.125	(12.537.416.888)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		131.568.588	(53.314.698.055)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.9	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	6.10	(195.027.434)	573.146.478
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		326.596.022	(53.887.844.533)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU

LÊ THỊ KIM SA

KẾ TOÁN TRƯỞNG

ÔNG THU NGA

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHAN THỊ LỆ

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

*(Theo phương pháp trực tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		81.728.327.967	298.077.121.877
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02		(84.841.904.086)	(251.503.831.156)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(20.677.404.203)	(40.102.187.621)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(6.416.072.739)	(13.796.385.876)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		-	(120.936.492)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		118.371.819.166	39.686.895.076
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(90.996.598.284)	(36.091.830.804)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(2.831.832.179)</b>	<b>(3.851.154.996)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(8.714.669.868)	(1.008.993.630)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		1.818.182	20.279.092
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(23.080.000.000)	(10.100.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		31.500.000.000	9.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(2.000.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		836.953.309	1.533.410.518
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(1.455.898.377)</b>	<b>(555.304.020)</b>

(Phần tiếp theo trang 11)

**CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**

Địa chỉ: 940 Đường 3/2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

Mẫu số B 03 - DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ***(Theo phương pháp trực tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		220.508.908.416	205.915.225.445
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(213.798.082.166)	(203.063.100.062)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài</b>	<b>40</b>		<b>6.710.826.250</b>	<b>2.852.125.383</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>2.423.095.694</b>	<b>(1.554.333.633)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>5.655.275.757</b>	<b>7.209.609.390</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)</b>	<b>70</b>		<b>8.078.371.451</b>	<b>5.655.275.757</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU

LÊ THỊ KIM SA

KẾ TOÁN TRƯỞNG

ÔNG THU NGA

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHAN THỊ LỆ

# CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: 940 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 – DN

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### 1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Văn Hóa Phương Nam (dưới đây gọi tắt là Công ty) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002356 ngày 19 tháng 11 năm 1999 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 25 tháng 03 năm 2014

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 23 là 110.402.410.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại số 940 đường 3/2, P.15, Q.11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đơn vị trực thuộc tính đến 31 tháng 12 năm 2014 gồm:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Văn Hóa Phương Nam tại Hà Nội.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Văn Hóa Phương Nam tại Hải Phòng.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Văn Hóa Phương Nam tại Đà Nẵng.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Văn Hóa Phương Nam tại Huế.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Văn Hóa Phương Nam tại Hội An.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Văn Hóa Phương Nam tại Nha Trang.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Văn Hóa Phương Nam tại Cần Thơ.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Văn Hóa Phương Nam tại Đà Lạt.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Văn Hóa Phương Nam tại Quảng Ninh.
- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty có các Công ty con, liên doanh, liên kết:

Tên	Ngành nghề	Vốn điều lệ đăng ký (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Công ty	
			31/12/2014	01/01/2014
<b>Công ty con:</b>				
Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam	Đại lý phát hành sách báo, Gia công, vẽ mỹ thuật, trang trí	10.000.000.000	100%	100%
Công ty TNHH MTV Văn Phòng Phẩm Phương Nam	Sản xuất, mua bán giấy, các sản phẩm từ giấy, dụng cụ thiết bị học sinh, vật dụng văn phòng phẩm	16.000.000.000	100%	100%
Công ty TNHH MTV Phương Nam Phim	Bán buôn sách, tạp chí, văn hóa phẩm, văn phòng phẩm, sản xuất, mua bán băng đĩa, dịch vụ quảng cáo thương mại, rạp chiếu phim	18.000.000.000	100%	100%
Công ty TNHH MTV In Phương Nam	In trên bao bì, đóng bìa, gáy sách, mạ nhũ, mạ vàng, nhuộm màu bìa sách	14.000.000.000	100%	100%

## CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: 940 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty TNHH Giải Trí Truyền Thông Phương Nam	Quảng cáo, sáng tác nghệ thuật.	10.000.000.000	100%	100%
Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam	Bán lẻ sách báo, tạp chí, văn phòng phẩm	50.000.000.000	100%	100%
<b>Công ty liên doanh, liên kết:</b>				
Công ty Cổ phần Nhân Hiệu Phương Nam	Mua bán hàng gia dụng, đại lý phát hành báo, bán văn phòng phẩm, băng đĩa	16.000.000.000	59,90%	59,90%
Công ty CP TT Bách Việt Phương Nam	Bán bản quyền các sản phẩm truyền thông	10.000.000.000	25,00%	25,00%
Công ty Sách & Thiết bị Trường học Sóc Trăng	Kinh doanh sách, thiết bị trường học, bàn ghế học sinh	7.818.640.000	23,08%	23,08%
Công ty CP Mega Phương Nam	Hoạt động hậu kỳ như biên tập, truyền phim/băng	13.600.000.000	32,00%	32,00%

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 81 (31/12/2013: 813).

### 1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Kinh doanh siêu thị, hàng tiêu dùng, sách báo, tạp chí văn hóa phẩm, băng hình, vật tư ngành ảnh, ngành in, đồ chơi trẻ em;
- Sản xuất và kinh doanh các tác phẩm điện ảnh: phim nhựa, phim quảng cáo, các sản phẩm nghe nhìn và thực hiện các dịch vụ khác thuộc lĩnh vực điện ảnh;
- In ấn các loại sách báo, tạp chí, văn hóa phẩm, văn phòng phẩm, tem nhãn, bao bì các loại, giấy tờ quản lý kinh tế trên tất cả các chất liệu;
- Kinh doanh các dịch vụ thuộc ngành văn hóa thông tin: nhiếp ảnh, âm thanh, nhạc cụ, vẽ quảng cáo, thiết kế mỹ thuật, đánh máy, photocopy;
- Xuất nhập khẩu trực tiếp vật tư, nguyên liệu, thành phẩm và máy móc thiết bị có liên quan đến chức năng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Sản xuất các sản phẩm phục vụ nhu cầu học tập, văn hóa bằng tất cả các chất liệu;
- Dịch vụ: sửa chữa, bảo trì máy móc, công cụ do Công ty kinh doanh; giữ xe của khách hàng.
- Tổ chức biểu diễn thời trang, ca múa nhạc chuyên nghiệp;
- Cho thuê mặt bằng, văn phòng, nhà xưởng;
- Sản xuất và mua bán các loại sản phẩm nghe nhìn: băng đĩa nhạc, băng đĩa hình, băng đĩa phim truyện, phim hoạt hình, băng đĩa có nội dung sân khấu – ca nhạc và các loại băng đĩa có nội dung được phép lưu hành;
- Dịch vụ bảo hộ quyền tác giả;
- Kinh doanh quán ăn uống bình dân (không kinh doanh tại trụ sở);
- Kinh doanh rạp chiếu phim;
- Dịch vụ quảng cáo thương mại.
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác



# CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: 940 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

## 2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 2.1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty từ 01/01 đến 31/12.

### 2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

### 2.3. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

## 3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

### 3.2. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán là Nhật ký chung.

### 3.3. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam

Công ty tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014.

## 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

### 4.1 Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Hội đồng Thành viên phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Hội đồng Thành viên, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

### 4.2 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

### 4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi tiết kiệm, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn không quá 3 tháng hoặc các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao. Các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền xác định và ít rủi ro trong việc chuyển thành tiền.

### 4.4 Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

#### ▪ Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác thể hiện giá trị có thể thực hiện được theo dự kiến.

#### ▪ Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

# CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: 940 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

## 4.5 Hàng tồn kho

- Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hạch toán theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

- Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối năm tài chính

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Cuối năm tài chính, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho. Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và khiếm khuyết phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

## 4.6 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và chủ yếu là công cụ dụng cụ chờ phân bổ, chi phí sửa chữa văn phòng, các chi phí khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoản thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần từ 3 đến 5 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh.

- Công cụ, dụng cụ được phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh.
- Chi phí chuyển địa điểm, chi phí tổ chức lại doanh nghiệp được phân bổ
- Chi phí tư vấn thiết kế
- Chi phí khác chờ phân bổ

## 4.7 Tài sản cố định hữu hình

- Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và thuế trước bạ (nếu có).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

- Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: 940 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	<b><u>Năm 2014</u></b>
+ Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 10 năm
+ Máy móc thiết bị	04 - 10 năm
+ Phương tiện vận tải truyền dẫn	03 - 06 năm
+ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10 năm

### 4.8 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính, cụ thể như sau:

#### ***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

#### ***Phần mềm máy vi tính***

Phần mềm kế toán không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	<b><u>Năm 2014</u></b>
+ Tài sản cố định vô hình – Phần mềm máy vi tính	04 - 08 năm

### 4.9 Chi phí xây dựng dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

### 4.10 Bất động sản đầu tư

- Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo nguyên giá. Nguyên giá bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí bằng tiền hoặc tương đương tiền mà doanh nghiệp phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hình thành bất động sản đầu tư đó. Nguyên giá của bất động sản đầu tư bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trực tiếp ban đầu.

- Phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng.

### 4.11 Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

- Các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.
- Các khoản góp vốn vào cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát

Giá trị vốn góp vào cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát là giá trị vốn góp được các bên tham gia liên doanh thống nhất đánh giá và được chấp thuận trong biên bản góp vốn.

- Các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác được ghi nhận theo giá gốc.
- Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính.

#### ***Đối với các khoản đầu tư chứng khoán***

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 (Thông tư 228) và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 06 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228 của Bộ Tài chính. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng cho các khoản chứng khoán đầu tư tự do trao đổi có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### ***Đối với các khoản đầu tư tài chính dài hạn***

Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 (Thông tư 228) và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 06 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228 của Bộ Tài chính. Theo đó, Công

# CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: 940 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

ty phải trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn nếu tổ chức kinh tế mà Công ty đang đầu tư bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch theo phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích tối đa cho mỗi khoản đầu tư bằng số vốn đã đầu tư.

#### 4.12 Chi phí phải trả và dự phòng phải trả

- Chi phí phải trả được ghi nhận căn cứ vào các thông tin có được vào thời điểm cuối năm và các ước tính dựa vào thống kê kinh nghiệm.

#### 4.13 Nguồn vốn chủ sở hữu

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.
- Ghi nhận và trình bày cổ phiếu ngân quỹ

Cổ phiếu ngân quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.

- Ghi nhận cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

- Nguyên tắc trích lập các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế: theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội Cổ đông hàng năm.

- Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

#### 4.14 Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

- Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

- Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

- Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

- Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

- Lãi từ phí bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích theo các điều khoản của hợp đồng.

- Doanh thu từ bán các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu được chuyển giao cho người mua. Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chỉ được chuyển giao cho người mua khi hoàn thành giao dịch (đối với chứng khoán đã niêm yết) hoặc khi hoàn thành hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

#### 4.15 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty trước khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

#### 4.16 Thuế

- Thuế thu nhập doanh nghiệp

*Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành*  
Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 22%.

*Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế TNDN hoãn lại*

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

- Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

+ Sách giáo khoa, giáo trình	0%
+ Sách tham khảo	5%

## CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: 940 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

+ Các hàng hóa, dịch vụ khác 10%

- Các loại thuế khác: Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

### 4.17 Công cụ tài chính

- Ghi nhận ban đầu

#### *Tài sản tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, các khoản cho vay.

#### *Công nợ tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, các khoản nợ, các khoản vay.

- Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

### 4.18 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động.

### 4.19 Điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính

Điều chỉnh hồi tố khoản lỗ của dự án phim Thiên mệnh Anh hùng vào kết quả kinh doanh năm 2013 do báo cáo tài chính năm 2013 chưa ghi nhận.

Điều chỉnh hồi tố khoản lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn đến ngày 31/12/2013 số tiền:

Công ty có số liệu báo cáo tài chính sau khi điều chỉnh hồi tố như sau:

#### *Bảng cân đối kế toán (Trích)*

	<b>Cuối năm 2013</b>	<b>Cuối năm 2013</b>	<b>Chênh lệch</b>
	(Điều chỉnh lại)	(Đã được trình bày trước đây)	
Chi phí trả trước dài hạn	5.069.551.030	13.660.726.314	(8.591.175.284)
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(22.508.526.554)	(1.526.775.809)	(20.981.750.745)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(61.413.945.281)	(31.841.019.252)	(29.572.926.029)

#### *Bảng kết quả kinh doanh (Trích)*

	<b>Năm 2013</b>	<b>Năm 2013</b>	<b>Chênh lệch</b>
	(Điều chỉnh lại)	(Đã được trình bày trước đây)	
Chi phí khác	17.713.642.676	9.122.467.392	8.591.175.284
Chi phí tài chính	35.971.442.684	14.989.691.939	20.981.750.745
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(53.887.844.533)	(24.314.918.504)	(29.572.926.029)

**CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**

Địa chỉ: 940 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt	636.406.961	3.153.433.431
Tiền gửi ngân hàng	1.441.964.490	2.501.842.326
Các khoản tương đương tiền	6.000.000.000	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>8.078.371.451</b>	<b>5.655.275.757</b>

**5.2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn**

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Tiền gửi có kỳ hạn	-	9.000.000.000
Cho vay ngắn hạn	4.930.000.000	3.300.000.000
<b>Cộng giá gốc các khoản đầu tư ngắn hạn</b>	<b>4.930.000.000</b>	<b>12.300.000.000</b>
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	-	-
<b>Giá trị thuần của đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>4.930.000.000</b>	<b>12.300.000.000</b>

Trong đó cho vay các bên liên quan được chi tiết như sau (Xem thêm mục 7):

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Cho vay cá nhân	1.800.000.000	3.300.000.000
Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam (Xem thêm mục 7)	2.000.000.000	-
Công ty TNHH MTV Phương Nam Phim (Xem thêm mục 7)	1.050.000.000	-
Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam (Xem thêm mục 7)	80.000.000	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.930.000.000</b>	<b>3.300.000.000</b>

**5.3. Các khoản phải thu ngắn hạn**

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu khách hàng	12.981.623.877	11.921.921.134
Trả trước cho người bán	3.102.656.300	8.417.212.740
Các khoản phải thu khác	33.625.218.997	12.377.315.120
<b>Cộng các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>49.709.499.174</b>	<b>32.716.448.994</b>
Dự phòng khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	(768.372.000)	(2.668.473.624)
<b>Giá trị thuần của các khoản phải thu</b>	<b>48.941.127.174</b>	<b>30.047.975.370</b>

Phải thu khách hàng là các khoản phải thu thương mại phát sinh trong điều kiện kinh doanh bình thường của Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**

Địa chỉ: 940 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

Trong các khoản phải thu khách hàng, có các khoản phải thu các bên liên quan như sau:

	Cuối năm	VND Đầu năm
Công ty TNHH MTV Phương Nam Phim	928.007.520	995.089.434
Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam	-	42.571.482
Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam	9.968.536.836	-
Công ty TNHH MTV In Phương Nam	214.500.000	165.000.000
Công ty Cổ phần Mega Phương Nam	627.000.000	-
<b>Cộng – xem thêm mục 7</b>	<b>11.738.044.356</b>	<b>1.202.660.916</b>

Các khoản phải thu khác được chi tiết như sau:

	Cuối năm	VND Đầu năm
Công ty TNHH MTV Phương Nam Phim (Xem thêm mục 7)	332.057.123	5.355.813.313
Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam (Xem thêm mục 7)	2.186.425.343	2.787.800.284
Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam (Xem thêm mục 7)	29.628.985.758	-
Công ty TNHH MTV Văn Phòng Phẩm Phương Nam (Xem thêm mục 7)	373.630.215	52.000.000
Phải thu Công ty Cổ phần Nhãn hiệu Phương Nam (Xem thêm mục 7)	15.023.858	5.910.584
Công ty Prudential	-	53.127.000
Chiết khấu được hưởng	-	1.130.910.416
Phải thu hàng hư hỏng nhà sách Lê Lợi	-	229.063.812
Phải thu hàng thừa thiếu, hư hỏng các nhà sách khác	-	838.128.157
Phải thu phí vãng lai	221.053.216	200.804.743
Các khoản phải thu khác	84.876.962	948.288.233
Bảo hiểm xã hội, BHYT	88.286.660	80.588.716
Các khoản thuế chưa xử lý	694.879.862	694.879.862
<b>Cộng</b>	<b>33.625.218.997</b>	<b>12.377.315.120</b>

(Phần tiếp theo trang 21)

## CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: 940 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

Trong các khoản trả trước cho người bán, có các khoản trả trước cho các bên liên quan được chi tiết như sau:

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam (Xem thêm mục 7)	228.571	104.972.261
Công ty TNHH MTV Văn Phòng Phẩm Phương Nam (Xem thêm mục 7)	-	11
Công ty Cổ phần Nhãn hiệu Phương Nam (Xem thêm mục 7)	-	2.533.173.991
<b>Tổng cộng</b>	<b>228.571</b>	<b>2.638.146.263</b>

### 5.4. Hàng tồn kho

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Công cụ, dụng cụ	-	199.353.743
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	3.502.314.510	453.711.337
Hàng hóa	22.750.788	103.007.952.636
Hàng gửi bán	-	158.860.948
<b>Cộng giá gốc hàng tồn kho</b>	<b>3.525.065.298</b>	<b>103.819.878.664</b>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(51.842.400)
<b>Giá trị thuần có thể thực hiện</b>	<b>3.525.065.298</b>	<b>103.768.036.264</b>

### 5.5. Chi phí trả trước ngắn hạn

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Chi phí hội sách	-	323.010.150
Chi phí đồng phục	-	172.059.533
Chi phí khuyến mãi mùa tựu trường	-	5.689.569
Phân bổ bồi thường ở các nhà sách, phòng online	-	317.946.804
Nguyên liệu Book cafe Làng nghề	-	-
Công cụ dụng cụ	788.247.623	927.144.909
Chi phí phân bổ khác	183.437.528	1.445.548.763
<b>Tổng cộng</b>	<b>971.685.151</b>	<b>3.191.399.728</b>

### 5.6. Tài sản ngắn hạn khác

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Tài sản thiếu chờ xử lý	46.603	4.863.281.343
Tạm ứng	861.488.405	654.617.853
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	210.000.000	252.880.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.071.535.008</b>	<b>5.770.779.196</b>

### 5.7. Các khoản phải thu dài hạn

Khoản phải thu dài hạn là khoản phải thu về việc Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam chuyển nhượng 10% quyền góp vốn vào Công ty TNHH CJ CGV Việt Nam cho Công ty Envoy Media Partners Limited với số tiền 400.000 USD tương đương 8.332.000.000 VNĐ



**CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**

Địa chỉ: 940 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

**5.8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	ĐVT: đồng
					Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số dư đầu năm	69.103.754.997	1.193.182.248	1.505.109.572	22.747.075.908	94.549.122.725
Mua trong năm	-	-	-	470.074.636	470.074.636
Đầu tư XD CB hoàn thành	544.408.285	-	-	110.216.000	654.624.285
Tăng khác	607.024.049	39.943.833	-	3.192.939.941	3.839.907.823
Điều chuyển	(62.435.182.332)	(1.125.489.721)	(261.563.102)	(21.033.934.604)	(84.856.169.759)
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(59.747.045)	(59.747.045)
Giảm khác	(116.148.801)	(107.636.360)	-	(2.323.941.189)	(2.547.726.350)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>7.703.856.198</b>	<b>-</b>	<b>1.243.546.470</b>	<b>3.102.683.647</b>	<b>12.050.086.315</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số dư đầu năm	37.293.409.863	412.288.617	1.419.014.598	14.685.528.710	53.810.241.788
Khấu hao trong năm	1.931.247.447	44.667.808	86.094.973	676.117.764	2.738.127.992
Tăng khác	328.554.619	18.455.200	-	1.711.895.142	2.058.904.961
Điều chuyển	(33.335.098.800)	(394.684.352)	(261.563.102)	(14.040.269.646)	(48.031.615.900)
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(44.383.519)	(44.383.519)
Giảm khác	(116.148.801)	(80.727.273)	-	(1.101.984.551)	(1.298.860.625)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>6.101.964.328</b>	<b>-</b>	<b>1.243.546.469</b>	<b>1.886.903.900</b>	<b>9.232.414.697</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Tại ngày đầu năm	31.810.345.134	780.893.631	86.094.974	8.061.547.198	40.738.880.937
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>1.601.891.870</b>	<b>-</b>	<b>1</b>	<b>1.215.779.747</b>	<b>2.817.671.618</b>

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 7.058.647.873 đồng

**CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**

Địa chỉ: 940 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

**5.9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	VND		
	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu năm	25.232.525.000	2.604.410.759	27.836.935.759
Tăng khác	-	159.122.117	159.122.117
Điều chuyển	-	(131.122.117)	(131.122.117)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>25.232.525.000</b>	<b>2.632.410.759</b>	<b>27.864.935.759</b>
Số dư đầu năm	-	2.141.137.428	2.141.137.428
Khấu hao trong năm	-	279.157.663	279.157.663
Tăng khác	-	90.332.183	90.332.183
Điều chuyển	-	(99.193.580)	(99.193.580)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>2.411.433.694</b>	<b>2.411.433.694</b>
Tại ngày đầu năm	25.232.525.000	463.273.331	25.695.798.331
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>25.232.525.000</b>	<b>220.977.065</b>	<b>25.453.502.065</b>

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 1.778.153.089 đồng.

**5.10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Các nhà sách	1.644.034.835	823.348.019
Dự án Ebook	546.997.387	3.637.024.529
Dự án Phạm Duy	186.077.609	230.857.609
Tư vấn Megastar	954.545.455	-
Dự án Công ty Truyền thông Giải trí Mega Phương Nam	600.271.882	600.271.882
Dự án Media	434.850.934	-
Nhận diện thương hiệu	95.805.000	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.462.583.102</b>	<b>5.291.502.039</b>

**5.11. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Đầu tư vào công ty con	123.617.738.569	54.643.132.221
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	18.934.906.900	18.934.906.900
Đầu tư dài hạn khác	12.661.111.544	12.661.111.544
<b>Cộng giá gốc các khoản đầu tư dài hạn</b>	<b>155.213.757.013</b>	<b>86.239.150.665</b>
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(21.937.657.808)	(22.508.526.554)
<b>Giá trị thuần của đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>133.276.099.205</b>	<b>63.730.624.111</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: 940 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

Đầu tư vào công ty con được chi tiết như sau:

	Cuối năm	Đầu năm
Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam	68.974.902.322	-
Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam	14.440.508.600	14.440.804.574
Công ty TNHH MTV Văn Phòng Phẩm Phương Nam	11.255.834.270	11.255.834.270
Công ty TNHH MTV Phương Nam Phim	14.946.493.377	14.946.493.377
Công ty TNHH MTV In Phương Nam	14.000.000.000	14.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>123.617.738.569</b>	<b>54.643.132.221</b>

Đầu tư vào cổ phiếu công ty liên doanh, liên kết được chi tiết như sau:

	Cuối năm	Đầu năm
Công ty CP Nhãn Hiệu Phương Nam	9.584.000.000	9.584.000.000
Công ty CP TT Bách Việt Phương Nam	2.500.000.000	2.500.000.000
Công ty CP Sách & Thiết bị Trường học Sóc Trăng	2.499.906.900	2.499.906.900
Công ty CP Mega Phương Nam	4.351.000.000	4.351.000.000
<b>Cộng</b>	<b>18.934.906.900</b>	<b>18.934.906.900</b>

Đầu tư dài hạn khác chủ yếu là đầu tư vào Công ty TNHH CJ CGV Việt Nam với giá trị là 12.653.840.314 đồng. Tỷ lệ quyền kiểm soát thực tế là 10%.

### 5.12. Chi phí trả trước dài hạn

	Cuối năm	Đầu năm
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	3.734.083.936	1.887.333.794
Bản quyền	-	496.891.280
Chi phí khai trương chi nhánh, nhà sách	-	316.026.665
Chi phí sửa chữa kho, nhà sách, văn phòng	-	996.346.278
Chi phí lãi vay	-	240.597.101
Chi phí khác chờ phân bổ	484.715.822	1.132.355.912
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.218.799.758</b>	<b>5.069.551.030</b>

### 5.13. Tài sản thuế TNDN hoãn lại

Tài sản thuế TNDN hoãn lại tương ứng với phần chi phí trích trước.

### 5.14. Tài sản dài hạn khác

Đây là khoản ký quỹ, ký cược nhằm mục đích thuê kho, thuê mặt bằng

### 5.15. Vay và nợ ngắn hạn

	Cuối năm	Đầu năm
Vay ngân hàng	-	94.680.044.926
<b>Tổng cộng</b>	<b>-</b>	<b>94.680.044.926</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: 940 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

### 5.16. Phải trả người bán và người mua trả tiền trước

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Phải trả người bán	14.257.706.365	105.122.426.282
Người mua trả tiền trước	4.075.149.353	1.105.176.585
<b>Tổng cộng</b>	<b>18.332.855.718</b>	<b>106.227.602.867</b>

Phải trả người bán là các khoản phải trả thương mại phát sinh trong điều kiện kinh doanh bình thường của Công ty.

Các khoản phải trả người bán phải trả các bên có liên quan chi tiết như sau:

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam	10.192.697.176	-
Công ty TNHH MTV Phương Nam Phim	6.469.048	3.146.480.463
Công ty TNHH MTV Văn Phòng Phẩm Phương Nam	14.726.274	1.598.407.776
Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam	-	13.736.461
Công ty TNHH MTV In Phương Nam	1.828.282.561	2.488.282.561
Công ty Cổ phần Mega Phương Nam	30.600.000	30.600.000
<b>Tổng cộng - Xem thêm mục 7</b>	<b>12.072.775.059</b>	<b>7.277.507.261</b>

Người mua trả tiền trước cho các bên liên quan được chi tiết như sau:

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Công ty TNHH MTV Văn Phòng Phẩm Phương Nam	4.033.007.372	-
<b>Tổng cộng - Xem thêm mục 7</b>	<b>4.033.007.372</b>	<b>-</b>

### 5.17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Thuế giá trị gia tăng	550.101.209	654.064.071
Thuế thu nhập cá nhân	49.614.696	33.235.966
<b>Tổng cộng</b>	<b>599.715.905</b>	<b>687.300.037</b>

### 5.18. Phải trả người lao động

Là khoản lương tháng 12 và thưởng năm 2014 còn phải trả cho người lao động.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**

Địa chỉ: 940 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

**5.19. Chi phí phải trả**

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Trích trước chi phí điện, nước, điện thoại	41.205.130	602.287.432
Chi phí hao hụt định mức, dự phòng giảm giá	-	54.673.104
Thuê mặt bằng	-	1.527.718.191
Trích trước chi phí lãi vay	3.027.711.163	-
Trích trước chi phí thiết kế, xây dựng	149.618.500	-
Tiền tác quyền tác giả	181.103.290	-
Khác	11.961.667	340.432.686
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.411.599.750</b>	<b>2.525.111.413</b>

**5.20. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Tài sản thừa chờ xử lý	231.207	3.175.174.781
Kinh phí công đoàn	48.986.680	179.986.627
BHXH, BHYT, BHTN	95.913.067	119.420.265
Trợ cấp thất nghiệp	10.736.720	50.024.360
Cổ tức phải trả	16.151.500	17.026.000
Nhận góp vốn	7.210.000.000	7.210.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	31.066.882.200	9.034.476.844
<b>Tổng cộng</b>	<b>38.448.901.374</b>	<b>19.786.108.877</b>

Các khoản phải trả, phải nộp khác phải trả các bên có liên quan chi tiết như sau:

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam	23.784.952.403	-
Công ty TNHH MTV In Phương Nam	6.322.523.510	6.322.523.510
Công ty TNHH MTV Phương Nam Phim	535.875	1.178.750
Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam	-	44.000.000
Công ty TNHH MTV Văn phòng phẩm Phương Nam	-	200.000
<b>Tổng cộng - Xem thêm mục 7</b>	<b>30.108.011.788</b>	<b>6.367.902.260</b>

**5.21. Phải trả dài hạn khác**

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	389.968.360	337.968.360
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>389.968.360</b>	<b>337.968.360</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**

Địa chỉ: 940 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

**5.22. Vay và nợ dài hạn**

	<b>Cuối năm</b>	<b>VND Đầu năm</b>
Vay ngân hàng	-	5.284.128.824
Vay đối tượng khác	8.332.000.000	8.332.000.000
Cross Junction Investment Pte., Ltd	106.875.000.000	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>115.207.000.000</b>	<b>13.616.128.824</b>

Khoản vay Cross Junction Investment Pte., Ltd là khoản vay 7.000.000 USD, đã giải ngân đợt 1 là 5.000.000 USD, lãi suất 4%/năm. Đến thời điểm đáo hạn, khoản vay này có thể được gia hạn tiếp tục nhưng không quá 03 năm. Thế chấp cho khoản vay này là toàn bộ phần vốn góp của Công ty Cổ Phần Văn Hóa Phương Nam trong Công ty TNHH CJ CGV Việt Nam

(Phần tiếp theo trang 28)



36  
ĐN  
TNHH  
EM  
D.  
T.P



## CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: 940 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

### 5.23. Vốn chủ sở hữu

#### 5.23.1. Biến động của Vốn chủ sở hữu

ĐVT: đồng

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Các quỹ thuộc chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
<b>Số dư đầu năm trước</b>	100.589.060.000	34.551.810.046	(2.616.000.640)	1.599.969.014	(7.526.100.748)	126.598.737.672
Tăng vốn trong năm trước	9.813.350.000	(9.813.350.000)	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	(53.887.844.533)	(53.887.844.533)
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>110.402.410.000</b>	<b>24.738.460.046</b>	<b>(2.616.000.640)</b>	<b>1.599.969.014</b>	<b>(61.413.945.281)</b>	<b>72.710.893.139</b>
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	326.596.022	326.596.022
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>110.402.410.000</b>	<b>24.738.460.046</b>	<b>(2.616.000.640)</b>	<b>1.599.969.014</b>	<b>61.087.349.259</b>	<b>73.037.489.161</b>

(Phần tiếp theo trang 29)

**CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**

Địa chỉ: 940 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

**5.23.2. Chi tiết vốn đầu tư chủ sở hữu**

	Cuối năm	Đầu năm
Vốn góp của Nhà nước	16.613.520.000	16.613.520.000
Vốn góp của các đối tượng khác	91.379.990.000	91.379.990.000
Cổ phiếu quỹ	2.408.900.000	2.408.900.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>110.402.410.000</b>	<b>110.402.410.000</b>

**5.23.3. Cổ phần**

	Năm nay	Năm trước
▪ Số lượng cổ phần phổ thông đăng ký phát hành	11.040.241	10.058.906
▪ Số lượng cổ phần phổ thông đã bán ra công chúng	11.040.241	10.058.906
▪ Số lượng cổ phần phổ thông được mua lại	(240.890)	(240.890)
▪ Số lượng cổ phần phổ thông đang lưu hành	10.799.351	9.818.016
▪ Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần		

**5.23.4. Phân phối lợi nhuận**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận chưa phân phối đầu năm	(61.413.945.281)	(7.526.100.748)
Lợi nhuận sau thuế trong năm	326.596.022	(53.887.844.533)
<b>Lợi nhuận chưa phân phối cuối năm</b>	<b>(61.087.349.259)</b>	<b>(61.413.945.281)</b>

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH****6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng	115.119.804.741	310.975.608.220
Chiết khấu bán hàng	(4.249.300)	(36.558.178)
Hàng bán bị trả lại	(499.685.639)	(2.965.324.148)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>114.615.869.802</b>	<b>307.973.725.894</b>

Doanh thu thuần phân theo ngành kinh doanh như sau:

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu thuần kinh doanh sách	40.863.101.520	125.947.146.801
- Doanh thu thuần kinh doanh hàng tổng hợp	35.945.464.577	134.932.632.501
- Doanh thu thuần kinh doanh băng đĩa	2.463.242.356	8.688.355.834
- Doanh thu thuần kinh doanh khác	32.253.507.748	24.128.842.890
- Doanh thu thuần kinh doanh cà phê sách	3.090.553.601	14.276.747.868
<b>Tổng cộng</b>	<b>114.615.869.802</b>	<b>307.973.725.894</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**

Địa chỉ: 940 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

**6.2. Giá vốn hàng bán**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn kinh doanh sách	29.781.648.355	81.730.812.131
Giá vốn kinh doanh hàng tổng hợp	24.926.180.536	85.239.994.771
Giá vốn kinh doanh băng đĩa	1.735.141.095	5.563.189.046
Giá vốn kinh doanh khác	12.599.191.135	21.814.228.061
Giá vốn kinh doanh cà phê sách	1.198.246.479	4.573.360.499
<b>Tổng cộng</b>	<b>70.240.407.600</b>	<b>198.921.584.508</b>

**6.3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	748.784.090	1.198.734.962
Cổ tức, lợi nhuận được chia	100.000.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	186.192.147	189.510.178
Chiết khấu thanh toán	636.905.159	1.176.686.751
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	(80.215.322)
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.671.881.396</b>	<b>2.484.716.569</b>

**6.4. Chi phí tài chính**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	9.447.569.107	13.791.108.654
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	105.554.631	545.851.459
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	39.632.082	17.023.440
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	(570.868.746)	21.616.508.304
Chi phí tài chính khác	6.568.525	950.827
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	200.000.000	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>9.228.455.599</b>	<b>35.971.442.684</b>

**6.5. Chi phí bán hàng**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	9.688.159.162	33.671.259.363
Chi phí vật liệu, bao bì	267.111.156	1.238.766.131
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	402.441.604	2.007.863.344
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.104.842.872	8.963.830.122
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.516.643.483	42.114.824.306
Chi phí bằng tiền khác	1.905.890.822	9.753.838.963
<b>Tổng cộng</b>	<b>23.885.089.099</b>	<b>97.750.382.229</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**

Địa chỉ: 940 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

**6.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	VND Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	6.527.190.121	9.027.654.801
Chi phí đồ dùng văn phòng	333.844.630	289.006.411
Chi phí khấu hao TSCĐ	603.632.663	697.559.703
Thuế, phí và lệ phí	9.546.475	6.949.425
Chi phí dự phòng	-	563.139.691
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.856.053.836	3.765.852.376
Chi phí bằng tiền khác	3.571.128.712	4.242.151.802
<b>Tổng cộng</b>	<b>12.901.396.437</b>	<b>18.592.314.209</b>

**6.7. Thu nhập khác**

	Năm nay	VND Năm trước
Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.818.182	20.279.092
Cho thuê mặt bằng	959.170.331	1.207.147.226
Nợ phải trả không xác định được chủ	183.399.517	2.624.452.342
Thu nhập khác	336.550.597	1.324.347.128
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.480.938.627</b>	<b>5.176.225.788</b>

**6.8. Chi phí khác**

	Năm nay	VND Năm trước
Thanh lý tài sản cố định	15.363.526	66.074.215
Tiền phạt, bồi thường	3.029.000	412.542.419
Xử lý công nợ tồn đọng	599.788.980	223.638.184
Chi phí thuê mặt bằng	199.999.998	813.831.151
Phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	11.320.678.209
Xử lý quỹ khen thưởng phúc lợi	-	4.190.251.686
Chi phí di dời kho	-	350.000.000
Chi phí khác	563.590.998	336.626.812
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.381.772.502</b>	<b>17.713.642.676</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: 940 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

### 6.9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	131.568.588	(53.887.844.533)
Cộng các khoản điều chỉnh tăng	3.411.599.750	6.715.363.099
+ Chi phí không có chứng từ hợp lý, hợp lệ	-	4.190.251.686
+ Chi phí trích trước năm 2013		2.525.111.413
+ Chi phí trích trước năm 2014	3.411.599.750	-
Trừ các khoản điều chỉnh giảm	(2.625.111.413)	(4.514.683.955)
+ Cổ tức	(100.000.000)	-
+ Hoàn nhập chi phí trích trước năm 2012	-	(4.514.683.955)
+ Hoàn nhập chi phí trích trước năm 2013	(2.525.111.413)	-
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chính	918.056.925	(51.687.165.389)
Chuyển lỗ	(918.056.925)	
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh chính	-	(51.687.165.389)
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	22%	25%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính	-	-
<b>Chi phí thuế TNDN phải nộp trong năm</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí được trừ khi tính thuế.

### 6.10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Tài sản thuế TNDN hoãn lại, thuế TNDN hoãn lại phải trả của Công ty và những biến động trong năm và năm trước được trình bày như sau:

	ĐVT: đồng	
	Chi phí trả trước	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	1.128.670.989	1.128.670.989
Hạch toán là chi phí trong kết quả kinh doanh năm trước	(573.146.478)	(573.146.478)
Số dư đầu năm nay	555.524.511	555.524.511
Hạch toán là thu nhập trong kết quả kinh doanh năm nay	195.027.434	195.027.434
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>750.551.945</b>	<b>750.551.945</b>

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được chi tiết như sau:

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Tài sản TNDN hoãn lại	750.551.945	555.524.511
<b>Tổng cộng</b>	<b>750.551.945</b>	<b>555.524.511</b>

### 6.11. Chuyển lỗ

Đến 31/12/2013 số lỗ lũy kế còn được chuyển lỗ của Công ty là 53.305.232.266 đồng.  
Đến 31/12/2014, số lỗ lũy kế còn được chuyển lỗ của Công ty là 52.387.175.341 đồng

## CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: 940 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

### 6.12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

		VND
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	16.215.349.283	3.535.635.886
Chi phí nhân công	1.003.397.390	42.698.914.164
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.708.475.535	9.661.389.825
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.372.697.319	45.880.676.682
Chi phí khác bằng tiền	5.486.566.009	14.002.940.190
Chi phí dự phòng	-	563.139.691
<b>Tổng cộng</b>	<b>36.786.485.536</b>	<b>116.342.696.438</b>

### 7. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

- Trong năm, Công ty đã có giao dịch trọng yếu với các bên liên quan sau:

#### Danh sách các bên liên quan

	<u>Mối quan hệ</u>
1. Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam	Công ty con
2. Công ty TNHH MTV Văn Phòng Phẩm Phương Nam	Công ty con
3. Công ty TNHH MTV Phương Nam Phim	Công ty con
4. Công ty TNHH MTV In Phương Nam	Công ty con
5. Công ty TNHH Giải Trí Truyền Thông Phương Nam	Công ty con
6. Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam	Công ty con
7. Công ty CP Nhãn Hiệu Phương Nam	Công ty liên kết
8. Công ty CP TT Bách Việt Phương Nam	Công ty liên kết
9. Công ty Sách & Thiết bị Trường học Sóc Trăng	Công ty liên kết
10. Công ty CP Mega Phương Nam	Công ty liên kết
11. Bà Phan Thị Lệ	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
12. Ông Nguyễn Hữu Hoạt	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm từ ngày 01/02/2015)

(Phần tiếp theo trang 34)

## CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: 940 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

- Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư với các bên liên quan như sau:

		VND
	Cuối năm	Đầu năm
Đầu tư ngắn hạn - Xem thêm mục 5.2		
Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam	2.000.000.000	-
Công ty TNHH MTV Phương Nam Phim	1.050.000.000	-
Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam	80.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>4.930.000.000</b>	<b>-</b>
		VND
	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu khách hàng - Xem thêm mục 5.3		
Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam	9.968.536.836	-
Công ty TNHH MTV Phương Nam Phim	928.007.520	995.089.434
Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam	-	42.571.482
Công ty TNHH MTV In Phương Nam	214.500.000	165.000.000
Công ty Cổ phần Mega Phương Nam	627.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>11.738.044.356</b>	<b>1.202.660.916</b>
		VND
	Cuối năm	Đầu năm
Trả trước cho người bán - Xem thêm mục 5.3		
Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam	228.571	104.972.261
Công ty TNHH MTV Văn Phòng Phẩm Phương Nam	-	11
Công ty Cổ phần Nhãn hiệu Phương Nam	-	2.533.173.991
<b>Cộng</b>	<b>228.571</b>	<b>2.638.146.263</b>
		VND
	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu khác - Xem thêm mục 5.3		
Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam	2.186.425.343	2.787.800.284
Công ty TNHH MTV Phương Nam Phim	332.057.123	5.355.813.313
Công ty TNHH MTV Văn Phòng Phẩm Phương Nam	373.630.215	52.000.000
Phải thu Công ty Cổ phần Nhãn hiệu Phương Nam	15.023.858	5.910.584
Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam	29.628.985.758	-
<b>Cộng</b>	<b>32.536.122.297</b>	<b>8.201.524.181</b>

(Phần tiếp theo trang 35)

**CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**

Địa chỉ: 940 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

		VND
	Cuối năm	Đầu năm
Phải trả người bán - Xem thêm mục 5.16		
Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam	10.192.697.176	-
Công ty TNHH MTV Phương Nam Phim	6.469.048	3.146.480.463
Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam	-	13.736.461
Công ty TNHH MTV Văn Phòng Phẩm Phương Nam	14.726.274	1.598.407.776
Công ty TNHH MTV In Phương Nam	1.828.282.561	2.488.282.561
Công ty Cổ phần Mega Phương Nam	30.600.000	30.600.000
<b>Cộng</b>	<b>12.072.775.059</b>	<b>7.277.507.261</b>
		VND
	Cuối năm	Đầu năm
Người mua trả tiền trước – Xem thêm mục 5.16		
Công ty TNHH MTV Văn Phòng Phẩm Phương Nam	4.033.007.372	-
<b>Cộng</b>	<b>4.033.007.372</b>	-
		VND
	Cuối năm	Đầu năm
Phải trả khác - Xem thêm mục 5.20		
Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam	23.784.952.403	-
Công ty TNHH MTV In Phương Nam	6.322.523.510	6.322.523.510
Công ty TNHH MTV Phương Nam Phim	535.875	1.178.750
Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam	-	44.000.000
Công ty TNHH MTV Văn Phòng Phẩm Phương Nam	-	200.000
<b>Cộng</b>	<b>30.108.011.788</b>	<b>6.367.902.260</b>

(Phần tiếp theo trang 36)

## CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: 940 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

Bản chất các giao dịch nội bộ quan trọng và giá trị giao dịch trong năm như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam	28.505.876.671	-
Công ty TNHH MTV In Phương Nam	645.000.000	494.331.000
Công ty TNHH MTV Phương Nam Phim	913.787.372	599.667.675
Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam	605.427.480	256.784.294
Công ty TNHH MTV Văn Phòng Phẩm Phương Nam	130.856.092	5.350.956.628
<b>Cộng</b>	<b>30.800.947.615</b>	<b>6.701.739.597</b>

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Mua hàng hóa		
Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam	14.138.726.122	-
Công ty TNHH MTV Văn Phòng Phẩm Phương Nam	1.744.665.368	9.187.281.547
Công ty TNHH MTV Phương Nam Phim	458.293.816	3.118.708.349
Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam	3.892.761.624	9.756.812.828
Công ty Cổ phần Nhãn Hiệu Phương Nam	255.097.320	7.678.610.301
<b>Cộng</b>	<b>20.489.544.250</b>	<b>29.741.413.025</b>

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu tài chính		
Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam	13.708.333	-
Công ty TNHH MTV Phương Nam Phim	33.807.123	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>47.515.456</b>	<b>-</b>

Công ty cũng cung cấp và nhận tiền từ các bên có liên quan khi cần để bổ sung vốn lưu động. Lãi được trích hoặc phải trả theo lãi suất kinh doanh thông thường. Khoản cho vay đối với các bên liên quan có lãi suất là 10,5% đối với VND.

- Thù lao Hội đồng quản trị và thu nhập của Ban Tổng Giám đốc:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thù lao Hội đồng quản trị	490.000.000	455.000.000
Thu nhập Ban Tổng Giám đốc	1.620.270.190	1.491.865.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.110.270.190</b>	<b>1.946.865.000</b>

### 8. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

- Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần, phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

## CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: 940 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

### ▪ Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp kế toán mà Công ty áp dụng (bao gồm tiêu chuẩn ghi nhận, cơ sở đo lường, cơ sở ghi nhận doanh thu và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 4.17

### ▪ Các loại công cụ tài chính

VND

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2014	01/01/2014
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.078.371.451	5.655.275.757
Phải thu khách hàng và phải thu khác	45.055.304.352	19.788.102.083
Đầu tư tài chính	4.930.000.000	12.300.000.000
Tài sản tài chính khác	3.974.645.334	6.008.603.604
<b>Tổng cộng</b>	<b>70.370.321.137</b>	<b>52.083.981.444</b>
<b>Công nợ tài chính</b>		
Các khoản vay	115.207.000.000	108.296.173.750
Phải trả người bán và phải trả khác	52.940.708.425	121.721.897.486
Chi phí phải trả	3.411.599.750	2.525.111.413
<b>Tổng cộng</b>	<b>171.559.308.175</b>	<b>232.543.182.649</b>

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính (Thông tư 210) cũng như các quy định hiện hành chưa có những hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

### ▪ Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền. Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

### ▪ Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

### Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty đã thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Công ty chưa thực hiện biện pháp đảm bảo rủi ro do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Giá trị ghi sổ theo nguyên tệ của các tài sản bằng tiền và công nợ phải trả có gốc bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

	Công nợ		Tài sản	
	31/12/2014	01/01/2014	31/12/2014	01/01/2014
Đô la Mỹ (USD)	5.000.000	-	200.21	-



## CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: 940 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

### Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lớn về lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất. Đối với các khoản vay chịu lãi suất cố định, Công ty có khả năng sẽ phải chịu rủi ro về lãi suất từ các khoản vay này khi có sự biến động về lãi suất.

### Quản lý rủi ro về giá

Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này.

#### ▪ Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không.

#### ▪ Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo rằng mức chênh lệch cao hơn giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ được duy trì ở mức có thể được kiểm soát mà Công ty tin rằng có thể tạo ra một khoản vốn tương ứng trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo rằng Công ty duy trì đủ nguồn tiền từ tiền mặt, các khoản vay và vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các yêu cầu về tính thanh khoản trong ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày đáo hạn sớm nhất mà Công ty phải trả.

	VND		
31/12/2014	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng cộng
Phải trả nhà cung cấp và phải trả khác	52.550.740.065	389.968.360	52.940.708.425
Chi phí phải trả	3.411.599.750	-	3.411.599.750
Các khoản vay	-	115.207.000.000	115.207.000.000
01/01/2014	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng cộng
Phải trả nhà cung cấp và phải trả khác	121.383.929.126	337.968.360	121.721.897.486
Chi phí phải trả	2.525.111.413	-	2.525.111.413
Các khoản vay	94.680.044.926	13.616.128.824	108.296.173.750

Hội đồng Quản trị đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản là thấp. Hội đồng Quản trị tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng này được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty vì tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**

Địa chỉ: 940 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

			VND
<b>31/12/2014</b>	<b>Dưới 1 năm</b>	<b>Từ 1- 5 năm</b>	<b>Tổng cộng</b>
Phải thu khách hàng và phải thu khác	45.055.304.352	-	45.055.304.352
Đầu tư tài chính	4.930.000.000	-	4.930.000.000
Tài sản tài chính khác	210.000.000	3.764.645.334	3.974.645.334
<b>01/01/2014</b>	<b>Dưới 1 năm</b>	<b>Từ 1- 5 năm</b>	<b>Tổng cộng</b>
Phải thu khách hàng và phải thu khác	19.788.102.083	-	19.788.102.083
Đầu tư tài chính	12.300.000.000	-	12.300.000.000
Tài sản tài chính khác	252.880.000	5.755.723.604	6.008.603.604

**9. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.

**10. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 được Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt và phát hành vào ngày 30 tháng 03 năm 2015.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG  
QUẢN TRỊ

LÊ THỊ KIM SA

ÔNG THU NGA

PHAN THỊ LỆ